

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 557/2021/HS-PT.

Ngày: 17/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Hương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;

Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Đỗ Thị A phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 484/2020/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Thị A, sinh năm 1981; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: Tổ 33, phố K, phường K, quận H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Đỗ Văn Đ - sinh năm 1948; Con bà: Nguyễn Thị L - sinh năm 1950; Chồng: Vũ Bá H - sinh năm 1977; Con: Có 02 con; lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2019 đến ngày 27/9/2020 được hủy bỏ tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Ngọc M, Văn phòng luật sư H, Đoàn luật sư thành phố H. Có mặt tại phiên tòa

- Vụ án còn có 4 bị cáo khác và có 2 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị. Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2007, Trịnh Minh H thấy nhiều người có nhu cầu mua Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh, tin học giả để bổ sung hồ sơ nên đã nảy sinh ý định làm Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học giả để bán thu lợi. H biết Trung tâm đào tạo tiếng Anh khoa học XXX (do ông PTP làm Giám đốc) có đào tạo và cấp các loại Chứng chỉ tiếng Anh, Chứng chỉ tin học. H đã lấy mẫu giấy Chứng nhận tiếng Anh, tin học của Trung tâm XXX và chụp ảnh hình dấu tròn màu đỏ của Trung tâm, scan lên máy tính cá nhân để làm giả Chứng chỉ. Năm 2016, H thuê văn phòng tại số nhà 18, phố T, phường B, quận H, thành phố H và đăng tuyển sinh các lớp học lấy Chứng chỉ ngoại ngữ và tin học để bán Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học giả. H đặt mua phôi Trung tâm tiếng Anh khoa học XXX của một đối tượng tên Hùng (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) với giá 4.000 đồng/01 phôi. Khi có khách đặt mua chứng chỉ, H yêu cầu khách gửi ảnh chân dung (03x04) cm, photo Chứng minh thư nhân dân và báo giá bán từ 70.000 đồng - 200.000 đồng/01 Chứng chỉ ngoại ngữ giả, 50.000 đồng/01 Chứng chỉ tin học giả. Sau khi nhận được ảnh, photo Chứng minh thư nhân dân của khách, H dùng máy tính để tại nhà trọ điền thông tin của khách mua vào phôi Chứng chỉ giả, ghép dấu đỏ tròn của Trung tâm XXX, dấu tên chức danh của Giám đốc Trung tâm để scan in màu rồi lấy bút ký giả tên PTP đè lên dấu tròn scan. H dán ảnh của người mua vào phôi đóng dấu dập nổi giáp lai ảnh, sau đó dùng dấu đóng số để đóng vào phôi. Khi làm xong Chứng chỉ giả thì H chuyển cho khách để hưởng lợi. Đối với khách có nhu cầu mua giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh (B1) giả, Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ giả và Chứng chỉ tiếng Anh, tin học do các trường Đại học cấp thì H mua của một đối tượng tên Thắng (không rõ nhân thân lai lịch) rồi bán lại để hưởng lợi.

H quen biết Đỗ Thị A do A đã từng làm Giáo viên dạy tin học. H bàn bạc với A tìm người mua Chứng chỉ tiếng Anh, tin học giả. H bán cho A với giá 50.000 đồng/01 Chứng chỉ tin học giả và 200.000 đồng/01 Chứng chỉ tiếng Anh giả; còn A tự bán với giá cao hơn để hưởng lợi. Khách mua chứng chỉ phải gửi cho A ảnh chân dung (03x04) cm, ảnh chụp hoặc tờ photo Chứng minh thư nhân dân để A chuyển lại cho H.

Kết quả điều tra xác định từ năm 2017 đến năm 2018, H đã bán cho A 23 giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh (B1) giả, Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ giả và 02 Chứng chỉ tiếng Anh, tin học trình độ C do H mua của đối tượng tên Thắng (không rõ nhân thân lai lịch) để hưởng lợi. Cụ thể như sau:

Tháng 04/2017, Trường YYY yêu cầu các Học viên học Cao học khóa K24 (2016 - 2018) nộp giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh B1 để xét điều kiện bảo vệ Luận văn tốt nghiệp. Vũ Thị D là học viên Cao học khóa 24, do không có đủ điều kiện học, thi để được cấp giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh, D đã nhờ em họ là Nguyễn Thùy N hỏi mua hộ. N nhờ bạn là Ngô Thị Hồng Nh mua hộ. Nh điện thoại cho Đỗ Thị A để hỏi mua thì A gọi điện thoại cho Trịnh Minh H hỏi mua giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh B1 giả. H đã lên mạng Internet và tìm được đối tượng tên Thắng (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) đồng ý làm giả với

giá 1.000.000 đồng/01 giấy và yêu cầu phải gửi ảnh (03x04) cm cùng ảnh chứng minh nhân dân. Mẫu giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh B1 giả mà Thắng bán cho H là của NNN. Sau khi liên lạc với Thắng, H báo cho A biết giá là 3.000.000 đồng/01 giấy. A báo lại cho Nh giá là 4.500.000 đồng/01 giấy. Nh báo giá cho N là 5.000.000 đồng và N báo giá cho D là 5.000.000 đồng, gửi kèm ảnh chân dung (03x04) cm và ảnh, chứng minh nhân dân. D đồng ý mua và gửi tiền, ảnh và bản phô tô Chứng minh thư nhân dân của mình cho N để N gửi cho Nh; Nh gửi cho A; A gửi cho H để H gửi cho Thắng. Khoảng 01 tuần sau, Thắng làm xong giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh B1 giả và gửi xe ôm cho H. Sau đó H chuyển cho A để chuyển cho Nh; Nh chuyển cho N để N chuyển lại cho D. Như vậy, đối với giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh B1 giả mang tên Vũ Thị D thì H hưởng lợi 2.000.000 đồng; A hưởng lợi 1.500.000 đồng và Nh hưởng lợi 500.000 đồng.

Sau đó, nhiều học viên cao học Cao học khóa K24 và khóa K25 Trường XXX đã liên hệ trực tiếp với Nguyễn Thùy N để mua các giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh B1 giả; trong đó có Nguyễn Thị Huyền. Do có nhu cầu nộp giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh B1 để xét điều kiện bảo vệ Luận văn tốt nghiệp nên tháng 8/2017, Huyền đã đặt mua của Nguyễn Thùy N 01 giấy và mua hộ cho các bạn cùng khóa Cao học tại TNTN tổng số là 09 Giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh B1 giả với giá 6.500.000 đồng/01 giấy. Những người do Huyền mua hộ là Ngô Thị Hồng; Ngô Thị Tuyền Yên; Ngô Kim Ngân; Lê Thị Hồng Nh; Nguyễn Thu Hà; H Thị Trang; H Thị Thúy Hồng và Vũ Quang Thắng. Khi giao dịch thì Ngô Thị Hồng cùng Yên, Ngân, Nh, Hà, Trang, H Thị Thúy Hồng và Thắng chuyển tiền đặt cọc vào số tài khoản của Nguyễn Thị Huyền cùng ảnh chân dung và ảnh photo chứng minh nhân dân vào tài khoản Zalo và Gmail của Huyền. Huyền chuyển tiền đặt cọc vào số tài khoản của Nguyễn Thùy N và ảnh (03x04) cm, ảnh chụp chứng minh nhân dân của 09 người cho N. Sau đó, N chuyển thông tin cho Nh để Nh chuyển cho A, A chuyển cho H và H chuyển cho đối tượng tên Thắng (chưa xác định được lai lịch) để Thắng làm giả 09 giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh B1 giả. Khoảng 01 tuần sau, Thắng làm xong gửi qua 01 người lái xe ôm (không rõ nhân thân lai lịch) giao cho H 09 giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh B1 giả để giao lại cho A. Sau đó, A thuê xe ôm mang đến phố N giao cho Nh. Nh điện thoại báo cho N đã làm xong và thuê xe ôm giao lại cho Huyền (không giao qua N) tại Trường TNTN. Huyền giữ lại Giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh giả của mình và giao 08 giấy còn lại cho Hồng, Yên, Ngân, Nh, Hà, Trang, Thúy Hồng và Vũ Quang Thắng để nộp bản sao y công chứng cho Trường TNTN - Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong số 09 giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh giả này, A hưởng lợi 2.000.000 đồng/01 giấy tổng số 18.000.000 đồng.

Tháng 12/2017, do có nhu cầu nên Đào Đức Thao; Đoàn Thị Quỳnh Mai; Nguyễn Thị Hà; H Mai Linh và Hà Mạnh Quyết nhờ Huyền mua hộ 05 giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh B1 giả. Huyền đã gọi điện thoại thì N báo giá là 6.300.000 đồng/01 giấy, Huyền báo giá cho 05 người trên với giá 6.800.000 đồng/01 giấy để hưởng lợi. Trong số 05 giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh giả này, đối tượng Thắng bán cho H 1.000.000 đồng/01 giấy; H bán cho A giá 3.000.000 đồng/01 giấy, hưởng lợi 10.000.000 đồng; A bán cho Nh giá 4.200.000 đồng/01 giấy, hưởng lợi 6.000.000 đồng.

Từ tháng 07/2018 đến tháng 08/2018, Nông Thị Anh và Trịnh Thị Như có nhu cầu mua giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh giả nên đã đặt mua của Huyền. Huyền đã mua của N 02 giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh giả với giá 6.300.000 đồng/01 giấy. Sau đó, Huyền bán lại cho cho Nông Thị Anh với giá 6.800.000 đồng/01 giấy, bán cho Trịnh Thị Như với giá 7.500.000 đồng/01 giấy. Trong số 02 giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh giả này, A bán cho Nh giá 4.200.000 đồng/01 giấy, hưởng lợi 2.400.000 đồng.

Sau khi bán được 02 giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh giả trên để hưởng lợi. Ngô Thị Hồng Nh đã đặt mua của A; A đặt mua của H và H mua của Thắng 05 giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh giả để bán lại cho Nguyễn Thùy N. N đặt mua của Nh với giá 5.000.000 đồng/01 giấy để bán lại cho Nguyễn Thị Tươi với giá 6.500.000 đồng; sau đó bán cho Phạm Thị Hậu, Đỗ Thị Khánh Huyền, Đào Ngọc Minh Anh và Nguyễn Thị Tho với giá 6.300.000 đồng/01 giấy. Như vậy, đối với 05 giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh giả này, A bán và hưởng lợi 6.000.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Thị Huyền đã mua trực tiếp của Ngô Thị Hồng Nh (không qua Nguyễn Thùy N) 01 Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ giả với giá 5.500.000 đồng để bán cho Ngô Quý Trung với giá 7.000.000 đồng. Đối với 01 Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ giả mang tên Ngô Quý Trung nêu trên, Thắng bán cho H 1.000.000 đồng; H bán cho A 3.000.000 đồng, hưởng lợi 2.000.000 đồng; A bán lại cho Nh 4.200.000 đồng, hưởng lợi 1.200.000 đồng; Nh bán lại cho Huyền 5.500.000 đồng, hưởng lợi 1.300.000 đồng và Huyền bán lại cho Trung 7.000.000 đồng, hưởng lợi 1.500.000 đồng.

Tháng 6/2019, Trường XXX đã phát hiện các đối tượng sử dụng giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh và Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ giả đã trình báo cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra còn xác định Đỗ Thị A bán cho Ngô Thị Thu Thủy 02 Chứng chỉ ngoại ngữ và tin học mang tên Phạm Văn Hưng. Cụ thể vào khoảng tháng 8/2019, H Đức Anh nhờ Ngô Thị Thu Thủy mua giúp 01 Chứng chỉ tiếng Anh trình độ C và 01 Chứng chỉ tin học trình độ C cho Phạm Văn Hưng (là anh rể Đức Anh). Thủy liên hệ đặt mua của A với giá 2.100.000 đồng. A mua của H với giá 2.000.000 đồng và hưởng lợi 100.000 đồng. H mua của Thắng với giá 1.200.000 đồng và hưởng lợi 800.000 đồng. Khoảng 01 tuần sau, Thắng làm xong 02 Chứng chỉ tiếng Anh, tin học giả của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội mang tên Phạm Văn Hưng và gửi qua xe ôm giao cho H. H giao cho A để giao lại cho Thủy. Thủy thông báo cho Đức Anh đã làm xong 02 Chứng chỉ nhưng Đức Anh báo Phạm Văn Hưng không cần nữa nên không đến lấy. Ngày 21/8/2019, Thủy đã giao nộp 02 Chứng chỉ tiếng Anh, tin học trên cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 3352/C09-P5, ngày 3/7/2020 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an đối với 01 Chứng chỉ tiếng Anh trình độ C (mẫu A1) và 01 Chứng chỉ tin học trình độ C (mẫu A2) cùng mang tên Phạm Văn Hưng, kết luận:

“5.1. Hình dấu tròn có nội dung TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 là hình dấu đóng trực tiếp, so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một con dấu đóng ra.

5.2. Chữ ký mang tên Nguyễn Văn Minh trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 là hình dấu chữ ký được đóng trực tiếp.”

Đối với Phạm Văn Hưng, H Đức Anh, Ngô Thị Thu Thủy mua 02 chứng chỉ tiếng Anh, tin học giả nhưng chưa sử dụng vào mục đích gì và không hưởng lợi nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn xác định trong năm 2019, Trịnh Minh H đã tự làm và bán cho Đỗ Thị A 02 Chứng chỉ ngoại ngữ giả của Trung tâm tiếng Anh khoa học XXX, cụ thể như sau:

1. Chứng chỉ ngoại ngữ giả mang tên Ngô Quý Hồng: Cuối tháng 07/2019, Nguyễn Quý Hồng có nhu cầu mua Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh nên đã nhờ Đặng Hưng Quang hỏi mua giúp. Quang nhờ Nguyễn Hữu Đạt mua hộ. Đạt gọi điện thoại cho A hỏi mua Chứng chỉ ngoại ngữ thì A báo giá là 350.000 đồng và yêu cầu chuẩn bị ảnh (03x04) cm, tờ photo Chứng minh nhân dân. Sau khi nhận tiền và các tư liệu liên qua của Hồng, A đến nhà trọ của H đưa tờ photo Chứng minh nhân dân của Nguyễn Quý Hồng và 200.000 đồng. Khoảng 20 phút sau, H làm xong Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh giả mang tên Nguyễn Quý Hồng và giao cho A. Khoảng 07 ngày sau, A thuê một người lái xe ôm (không xác định được nhân thân) với giá 50.000 đồng đem giao Chứng chỉ ngoại ngữ giả cho Nguyễn Quý Hồng (theo địa chỉ, số điện thoại của Hồng mà Quang và Đạt đã cho).

Cơ quan điều tra đã thu giữ Chứng chỉ ngoại ngữ có dấu của Trung tâm tiếng Anh khoa học XXX mang tên Nguyễn Quý Hồng. Tại bản kết luận giám định số 5463/KLGD-PC09(Đ4), ngày 28/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H đối với Chứng chỉ ngoại ngữ có dấu của Trung tâm tiếng Anh khoa học XXX mang tên Nguyễn Quý Hồng, kết luận:

“1. Hình dấu tròn “TRUNG TÂM TIẾNG ANH KHOA HỌC XXX” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A4) được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số”.

2. Chữ ký đứng tên PTP trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A3) với chữ ký đứng tên PTP trên mẫu so sánh (Ký hiệu M) không phải là chữ do cùng một người ký ra.”

2. Chứng chỉ ngoại ngữ giả mang tên Dư Anh Tú: Ngày 16/8/2019, Dư Anh Tú gọi điện thoại cho Đỗ Thị A đặt mua Chứng chỉ tiếng Anh. A báo giá bán là 300.000 đồng, yêu cầu Tú gửi tiền cùng ảnh (03x04) cm, tờ photo Chứng minh nhân dân của Tú. Tú đồng ý mua và gặp A tại ngõ 69A, giao tiền, ảnh và tờ photo Chứng minh nhân dân cho A. Sau đó, A mang đến nhà trọ của H đưa ảnh, tờ photo chứng minh nhân dân của Tú cho H để làm giả. Khoảng 20 phút sau, H làm xong Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh giả mang tên Dư Anh Tú giao cho A. A trả H

200.000 đồng rồi hẹn Tú đến khu vực ngõ 69A để nhận Chứng chỉ ngoại ngữ giả. Đến khoảng 15h00 ngày 20/8/2019, khi A đang giao Chứng chỉ ngoại ngữ giả cho Tú thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính, đưa về trụ sở làm rõ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ Chứng chỉ ngoại ngữ của Trung tâm tiếng Anh khoa học XXX mang tên Dư Anh Tú. Tại bản kết luận giám định số 5462/KLGD-PC09(Đ4) ngày 28/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H đối với Chứng chỉ ngoại ngữ của Trung tâm tiếng Anh khoa học XXX mang tên Dư Anh Tú, kết luận:

“1. Hình dấu tròn có nội dung TRUNG TÂM TIẾNG ANH KHOA HỌC XXX trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A22) gửi giám định được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

2. Chữ ký đứng tên PTP trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1) với chữ ký trên mẫu so sánh (Ký hiệu M) không phải là chữ do cùng một người ký ra”.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ các tang vật và đồ vật, tài sản của Trịnh Minh H liên quan đến vụ án. Tạm giữ của Đỗ Thị A:

+ 01 Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh mang tên Dư Anh Tú có chữ ký bằng mực xanh của Giám đốc Trung tâm tiếng Anh khoa học XXX PTP và dấu tròn màu đỏ của Trung tâm tiếng Anh khoa học XXX.

+ 01 điện thoại Nokia 1280 số Imei là 354311048747763, lắp sim điện thoại số seri 8984048000000571194.

+ 01 điện thoại Nokia 105 số Imei là 357134064532589, lắp sim điện thoại số seri 8984048000021821837.

+ 01 điện thoại OPPO F9 số Imei 1 là 860163043931836, số Imei 2 là 860163043931828.

- Tạm giữ 18 Giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh mang tên Ngô Thị Hồng, Ngô Thị Tuyền Yên, Ngô Kim Ngân, Lê Thị Hồng Nh, Nguyễn Thu Hà, H Thị Trang, Đào Đức Thao, Đoàn Thị Quỳnh Mai, Nguyễn Thị Hà, H Mai Linh, Nông Thị Anh, Vũ Quang Thắng, Trịnh Thị Như, Nguyễn Thị Tươi, Phạm Thị Hậu, Đỗ Thị Khánh Huyền, Đào Ngọc Minh Anh, Nguyễn Thị Tho và 01 Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ mang tên Ngô Quý Trung có chữ ký của Hiệu trưởng TS. Đỗ Tuấn Minh và dấu tròn màu đỏ đề NNN.

Tại bản kết luận giám định số 5111/KLGD-PC09(Đ4) ngày 12/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H đối với 18 Giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh và 01 Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ thu được liên quan đến nhóm đối tượng Thắng, H, A, Nh, kết luận:

- “Phôi Giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh và 01 Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ là phôi giả, được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

- Hình dấu tròn “NNN” trên các mẫu cần giám định là hình dấu giả, được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Hòa trên mẫu cần giám định với chữ ký đứng tên Nguyễn Hòa trên mẫu so sánh không phải chữ do cùng một người viết ra.

- Chữ ký đứng tên Đỗ Tuấn Minh trên các mẫu cần giám định là chữ ký giả, được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số...”

Đối với đối tượng tên “Thắng” là người đã làm và bán cho Trịnh Minh H các giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh, Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ, Chứng chỉ tin học giả, Cơ quan điều tra ra quyết định tách tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

NNN đã có biện pháp xử lý đối với các học viên mua giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh và Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ giả.

Xem xét vi phạm của Nguyễn Thu Hà, Lê Thị Hồng Nh, Ngô Thị Tuyền Yên, H Thị Trang, Đào Đức Thao, Hà Mạnh Quyết, H Mai Linh, Nguyễn Thị Hà, Đoàn Thị Quỳnh Mai, Ngô Thị Hồng, Ngô Kim Ngân, Nguyễn Thị Tươi, Đào Ngọc Minh Anh, Vũ Quang Thắng, Đỗ Thị Khánh Huyền, Phạm Thị Hậu, Nguyễn Thị Tho, Ngô Quý Trung, Vũ Thị D, Trịnh Thị Như, Nông Thị Anh và H Thị Thúy Hồng đã việc mua để sử dụng giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh, Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ mức độ không lớn và chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, chỉ vi phạm khoản 3 Điều 16 Nghị định số 138/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Do hành vi của các đối tượng xảy ra trong các năm 2017 - 2018, đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, bản thân các đối tượng đã bị Trường XXX xử lý kỷ luật nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 484/2020/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Tuyên bố các các bị cáo Trịnh Minh H, Đỗ Thị A, Ngô Thị Hồng Nh, Nguyễn Thùy N và Nguyễn Thị Huyền phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Đối với Đỗ Thị A: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm b, s, x khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Đỗ Thị A 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2019 đến ngày 27/9/2020.

Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Trịnh Minh H, Ngô Thị Hồng Nh, Nguyễn Thùy N và Nguyễn Thị Huyền; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/12/2020, bị cáo Đỗ Thị A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đỗ Thị A giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đã ăn năn hối cải, trình bày phạm tội do thiếu hiểu biết. Hiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn: Bản thân bị cáo mới điều trị khỏi bệnh lao phổi nên sức khỏe còn rất yếu, bố đẻ bị cáo là thương binh hiện sức khỏe yếu cần người chăm sóc, mẹ chồng bị tai biến.

Luật sư Nguyễn Thị Ngọc Mai trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo với nội dung: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu do thiếu hiểu biết và đã

thành khẩn khai báo với cơ quan điều tra làm rõ vụ án. Bị cáo cũng đã nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính. Hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bản thân bị cáo là phụ nữ và sức khỏe yếu. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS là thiếu sót. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng chính sách hình sự khoan hồng với Đỗ Thị A, chấp nhận kháng cáo của Đỗ Thị A, áp dụng điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử bị cáo với mức án 2 năm tù cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Đỗ Thị A với phân tích: Đỗ Thị A phạm tội nhiều lần tổng số tham gia cùng các bị cáo khác làm giả 27 giấy tờ. Về tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là không đúng (Bị cáo có bố đẻ là thương binh được tặng thưởng thành tích, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Mức án 36 tháng tù đối với Đỗ Thị A ở khởi điểm của khoản 2, là phù hợp nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với Đỗ Thị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] 1. Tại phiên tòa phúc thẩm, Đỗ Thị A khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của các bị cáo khác trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến năm 2019, khi thấy các Học viên học Cao học tại Trường YYY có nhu cầu sử dụng giấy Chứng nhận năng lực tiếng Anh, Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ nộp vào Nhà trường để làm điều kiện xét tốt nghiệp cao học và một số khác có nhu cầu làm Chứng chỉ tiếng Anh, Chứng chỉ tin học. Trịnh Minh H đã trực tiếp làm hoặc thông qua đối tượng Thắng làm giả các loại giấy tờ giả Chứng chỉ tiếng Anh, Chứng chỉ tin học để bán cho Đỗ Thị A, A bán cho Ngô Thị Hồng Nh, Nh bán cho Nguyễn Thùy N, N bán cho Nguyễn Thị Huyền để bán cho người có nhu cầu, các bị cáo đều hưởng chênh lệch. Đối với Đỗ Thị A không trực tiếp làm giả các giấy tờ nhưng vì hám lợi đặt Trịnh Minh H làm giả 27 giấy tờ giả để hưởng lợi, tổng số tiền A thu lợi bất chính 30.900.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo, trong đó Đỗ Thị A về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, là có căn cứ.

[3] 2. Xét kháng cáo của Đỗ Thị A xin giảm nhẹ hình phạt tù hưởng án treo:

[4] Khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự quy định hình phạt từ 3 năm đến 7 năm tù đối với người phạm tội a. *Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên;..*

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đỗ Thị A thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải, nhân thân chưa tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, là thương binh; bản thân bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cấp sơ thẩm cũng không áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ 2 lần trở lên”.

[6] Xem xét vai trò của Đỗ Thị A trong vụ án (là người có vai trò đứng sau bị cáo Trần Minh H), đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mức án 36 tháng tù đối với Đỗ Thị A, bằng mức khởi điểm của khung hình phạt, là phù hợp. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù hưởng án treo.

[7] 3. Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] 4. Kháng cáo không được chấp nhận nên Đỗ Thị A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 343, khoản 2 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

1. Không chấp nhận kháng cáo của Đỗ Thị A. Giữ nguyên phần quyết định hình phạt đối với Đỗ Thị A của Bản án hình sự sơ thẩm số 484/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Đỗ Thị A 36 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2019 đến ngày 27/9/2020.

2. Bị cáo Đỗ Thị A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/11/2021.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ 1 TANDTC;
- TAND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- THADS thành phố H;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

(đã ký)

Phan Thị Vân Hương

- *Liru HS, VT.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Chính Nguyễn Văn Cường

Lê Thị Thúy Bình

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 ngày 24 tháng 02 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Lương Đức Chính

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 874/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với:

Bị cáo H Văn Quyền đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Bị cáo H Văn Tiến đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 30 (Ba mươi) tháng tù.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Chính Nguyễn Văn Cường

Lê Thị Thúy Bình